TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9, TỈNH BN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**
Số: 02/2025/QĐST- HNGĐ	*BN, ngày 08 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 120/2025/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thanh Th, sinh năm 1982; HKTT: Khu phố PN, T.T GB, huyện GB, tỉnh BN (Nay là Khu phố PN, xã GB, tỉnh BN).

Bị đơn: Anh Nguyễn Quang V, sinh năm 1982; HKTT: Thôn HĐ, xã ĐL, huyện GB, tỉnh BN (Nay là thôn HĐ, xã ĐL, tỉnh BN).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Nguyễn Thanh Th và anh Nguyễn Quang V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thanh Th và anh Nguyễn Quang V tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung Nguyễn Minh Tr, sinh ngày 25/7/2006 và cháu Nguyễn Thủy T, sinh ngày 01/12/2010, hiện nay cháu Tr đã đủ tuổi trưởng thành. Sau khi ly hôn chị Th là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục

cháu T đến khi đủ tuổi trưởng thành. Cấp dưỡng nuôi con không đề nghị Toà án giải quyết. Quyền và nghĩa vụ của người trực tiếp nuôi con, người không trực tiếp nuôi con được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản, công nợ:* Không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thanh Th phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0003867 ngày 24/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện GB; Chị Th được hoàn lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 9;
- Phòng THADS khu vực 9;
- UBND xã ĐL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Xuân S